

Số: 243/2024/QĐST-HNGĐ

Tháp Mười, ngày 18 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 369/2024/TLST-HNGĐ, ngày 24 tháng 7 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lương Thị Ngọc S, sinh năm 1993; HKTT: Khóm 4, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1990; HKTT: Khóm 4, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; Nơi ở hiện tại: Ấp M, xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 9 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lương Thị Ngọc S và anh Nguyễn Văn Q.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị Ngọc S và anh Nguyễn Văn Q tự nguyện ly hôn.

2.2. Về quan hệ nuôi con:

Giao 02 con chung tên Nguyễn Hoàng Bảo B, sinh ngày 12/6/2014 và Nguyễn Hoàng Bảo N, sinh ngày 10/8/2011 cho anh Nguyễn Văn Q tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng (Hiện các con chung đang sống chung với anh Q). Chị Sương không phải đóng góp, cấp dưỡng nuôi con chung do anh Q không có yêu cầu.

Anh Nguyễn Văn Q và các thành viên trong gia đình không được cản trở chị Lương Thị Ngọc S trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung. Chị Lương Thị Ngọc S là người không trực tiếp nuôi các con chung không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con của anh Nguyễn Văn Q.

2.3. Về quan hệ tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về quan hệ nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Chị Lương Thị Ngọc S tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân gia đình là 150.000 đồng (Một trăm, năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0010972, ngày 23/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp. Chị Sương còn được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm, năm mươi nghìn đồng).

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Tháp Mười;
- Chi cục THADS huyện Tháp Mười;
- UBND thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười;
(GCNKH số 156 ngày 01/8/2012);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án (Linh), VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Diệu